

Số: 223/BC-UBND

Bãi Cháy, ngày 09 tháng 12 năm 2024

BÁO CÁO

Kết quả thực hiện Cải cách hành chính và Kế hoạch số 04/KH-UBND ngày 09/01/2023 của UBND thành phố về triển khai thực hiện Nghị quyết số 124/NQ-HĐND ngày 04/11/2022 của HĐND tỉnh trên địa bàn phường Bãi Cháy năm 2024 (thời gian từ 06/12/2023 – 06/12/2024)

Thực hiện chế độ báo cáo Cải cách hành chính (CCHC) định kỳ và báo cáo triển khai thực hiện Nghị quyết số 124/NQ-HĐND ngày 04/11/2022 của HĐND tỉnh. UBND phường Bãi Cháy báo cáo kết quả thực hiện hiện Cải cách hành chính và Kế hoạch số 04/KH-UBND ngày 09/01/2023 của UBND Thành phố trên địa bàn phường Bãi Cháy năm 2024 cụ thể như sau:

I. CÔNG TÁC CHỈ ĐẠO, ĐIỀU HÀNH

1. Tình hình quán triệt và tuyên truyền cải cách hành chính và triển khai thực hiện Nghị quyết 124/NQ-HĐND

** Công tác lãnh đạo, chỉ đạo của cấp ủy tổ chức thực hiện cải cách hành chính và Nghị quyết 124/NQ-HĐND*

Xác định nhiệm vụ CCHC là một trong những nhiệm vụ trọng tâm góp phần xây dựng và nâng cao chất lượng đội ngũ CBCC có đủ phẩm chất và năng lực đáp ứng nhu cầu hiện đại hóa nền hành chính công xây dựng một nền hành chính trong sạch vững mạnh phục vụ ngày càng tốt hơn cho người dân và doanh nghiệp. Nhận thức được tầm quan trọng trong công tác CCHC Đảng ủy, HĐND, UBND phường thường xuyên quan tâm chỉ đạo triển khai tổ chức thực hiện nhiệm vụ CCHC. Qua đó nhằm nâng cao kỷ luật, kỷ cương hành chính, trách nhiệm đạo đức công vụ của mỗi CBCC và người lao động trong cơ quan góp phần xây dựng bộ máy chuyên nghiệp hiện đại đáp ứng tốt yêu cầu tình hình thực hiện nhiệm vụ trong giai đoạn hiện nay, chỉ đạo các bộ phận chuyên môn xây dựng kế hoạch cụ thể cho từng bộ phận chuyên môn. Trên cơ sở các văn bản chỉ đạo của thành phố, UBND phường Bãi Cháy đã ban hành các văn bản triển khai thực hiện: Kế hoạch số 12/KH-UBND, ngày 30/01/2023 về triển khai thực hiện Nghị quyết số 124/NQ-HĐND ngày 04/11/2022 của HĐND tỉnh về một số giải pháp đẩy mạnh cải cách hành chính, cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh cấp tỉnh gắn với chuyển đổi số tỉnh Quảng Ninh đến năm 2025, định hướng đến năm 2023; Quyết định số 38/QĐ-UBND ngày 22/01/2024 về ban hành kế hoạch cải cách hành chính phường Bãi Cháy năm 2024; Kế hoạch số 21/KH-UBND ngày 29/01/2024 duy trì, áp dụng và cải tiến Hệ thống quản lý chất lượng theo TCVN ISO 3001:2005 vào hoạt động của các cơ quan, tổ chức thuộc hệ thống hành chính nhà nước phường Bãi Cháy năm 2024; Kế hoạch số 41/KH-UBND ngày 22/02/2024 về kiểm soát thủ tục hành chính phường Bãi Cháy năm 2024; Kế hoạch số 63/KH-UBND ngày 27/3/2024 về chuyển đổi số toàn diện phường Bãi Cháy năm 2024; Kế hoạch số 29/KH-UBND ngày 15/02/2024 về Tuyên truyền cải cách hành chính phường Bãi

Cháy năm 2024; Công văn số 216/UBND ngày 19/3/2024 về tiếp tục triển khai thực hiện thu nhận kích hoạt định danh điện tử VneID trên địa bàn phường Bãi Cháy; Kế hoạch số 98/KH-UBND ngày 20/5/2024 về việc Phát động phong trào thi đua “Đẩy mạnh cải cách hành chính, cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh gắn với chuyển đổi số” năm 2024.

UBND phường tiếp tục tổ chức quán triệt đến đội ngũ cán bộ công chức trong toàn phường các văn bản chỉ đạo như: Nghị định số 61/2018/NĐ-CP về thực hiện cơ chế một cửa một cửa liên thông trong giải quyết các TTHC; Nghị quyết số 05-NQ/TU ngày 09/4/2021 của Ban Chấp hành Đảng bộ Tỉnh về đẩy mạnh cải cách hành chính, cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh cấp tỉnh giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2030; Chương trình hành động số 131/CTr-UBND ngày 02/7/2021 của Ủy ban nhân dân Tỉnh triển khai thực hiện Nghị quyết số 05-NQ/TU ngày 09/4/2021 của Ban Chấp hành Đảng bộ Tỉnh; Kế hoạch số 71-KH/TU ngày 02/8/2021 của Thành ủy Hạ Long thực hiện Nghị quyết số 05-NQ/TU ngày 09/4/2021 của Ban Chấp hành Đảng bộ Tỉnh.

** Đánh giá về các hoạt động chỉ đạo điều hành*

UBND phường đã tập trung chỉ đạo, điều hành linh hoạt, quyết liệt, có trọng tâm, trọng điểm để tổ chức triển khai cụ thể hóa các mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp tại Nghị quyết số 45/NQ-HĐND ngày 29/12/2023 của HĐND phường Bãi Cháy về nhiệm vụ phát triển kinh tế-xã hội năm 2024, trong đó có một số kết quả nổi bật như:

- Các chỉ tiêu tăng trưởng kinh tế cơ bản đạt so với cùng kỳ và kịch bản đề ra.
- Cải cách hành chính được đẩy mạnh, hiệu quả rõ nét: Tỷ lệ hồ sơ giải quyết đúng hạn tăng cao, số hồ sơ quá hạn giảm mạnh; số hóa kết quả giải quyết thủ tục hành chính đạt tỷ lệ cao.
- Công tác quản lý nhà nước về quy hoạch, đất đai, tài nguyên, khoáng sản được quan tâm chỉ đạo quyết liệt, góp phần hạn chế các vi phạm mới phát sinh.
- Tập trung phát triển văn hóa - xã hội hài hòa với phát triển kinh tế, nâng cao chất lượng đời sống nhân dân, đảm bảo an sinh xã hội.
- Tiếp tục duy trì phường không có hộ nghèo và chuẩn nghèo giai đoạn 2021-2025.
- Quốc phòng an ninh được giữ vững; an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội được bảo đảm, tình hình dân tộc, tôn giáo ổn định.
- Tổ chức bộ máy chính quyền hoạt động hiệu lực, hiệu quả.

** Đánh giá về công tác thông tin tuyên truyền cải cách hành chính*

Công tác thông tin, tuyên truyền về CCHC được phường quan tâm chỉ đạo, triển khai sâu rộng trên các phương tiện truyền thông, nhằm đẩy mạnh thực hiện thông tin, tuyên truyền các nội dung về cải cách hành chính theo chương trình hàng bằng nhiều hình thức từ hệ thống truyền thanh, các nhóm zalo và tờ rơi tuyên truyền phát tại Bộ phận một cửa. Việc thông tin, tuyên truyền về công tác cải cách hành chính được thực hiện ở các chuyên mục, chương trình tuyên truyền về công tác cải cách hành chính trên các phương tiện thông tin đại chúng khác như loa

tuyên truyền di động; treo băng dôn, khẩu hiệu; trong các cuộc họp, sinh hoạt chi bộ... Trong năm 2024, thực hiện tổng số 52 lượt tin bài có lồng ghép nội dung tuyên truyền CCHC trên hệ thống loa truyền thanh, zalo nhóm của phường kết nối các khu phố. Các tin bài tập trung tuyên truyền về công tác cải cách hành chính; các chủ trương, chính sách của tỉnh, thành phố; hướng dẫn công dân thực hiện dịch vụ công trực tuyến đối với các lĩnh vực có tần suất xuất hiện nhiều như thủ tục hộ tịch, bảo trợ xã hội, đất đai...qua đó tạo được sự tương tác mạnh mẽ của công dân qua các kênh thông tin.

II. KẾT QUẢ THỰC HIỆN CÁC NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP TRỌNG TÂM

1. Đổi mới công tác chỉ đạo, điều hành thực hiện nhiệm vụ cải cách hành chính, cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh cấp tỉnh gắn với chuyển đổi số

Thực hiện chuyển đổi số là một nhiệm vụ quan trọng, thường xuyên, lâu dài và là giải pháp tích cực đảm bảo cho sự ổn định vững chắc và phát triển mọi mặt của địa phương. Trên cơ sở các văn bản chỉ đạo của UBND thành phố Hạ Long về thực hiện triển Chuyển đổi số toàn diện thành phố Hạ Long đến năm 2025, định hướng đến năm 2030. UBND phường đã ban hành kế hoạch số 63/KH-UBND ngày 27/3/2024 về chuyển đổi số toàn diện phường Bãi Cháy năm 2024; Công văn số 216/UBND ngày 19/3/2024 về tiếp tục triển khai thực hiện thu nhận kích hoạt định danh điện tử VneID trên địa bàn phường Bãi Cháy.

Công tác xây dựng và ban hành các Kế hoạch về triển khai chuyển đổi số ở phường Bãi Cháy luôn luôn được chú trọng, cụ thể hóa và gắn trách nhiệm của cơ quan, đơn vị trong việc tổ chức thực hiện, nêu rõ nhiệm vụ của từng bộ phận.

Công tác tuyên truyền: Dưới sự chỉ đạo của Đảng ủy, HĐND phường, UBND phường đã phối hợp cùng Ủy ban MTTQ phường và các tổ chức chính trị - xã hội, tiếp tục tuyên truyền cho các cơ quan, đơn vị trên địa bàn, các cơ sở kinh doanh, các hộ gia đình và Nhân dân hưởng ứng, tích cực tham gia quá trình thực hiện chuyển đổi số của Chính phủ, của địa phương; lồng ghép tuyên truyền, chỉ đạo về việc triển khai thực hiện Nghị quyết 09 trong các buổi họp giao ban triển khai các mặt công tác, các buổi họp dân, sinh hoạt của các đoàn thể, trên các trang, nhóm mạng xã hội (Facebook, Zalo,...) nghiêm túc thực hiện Nghị quyết số 09-NQ/TU ngày 05/02/2022 của Ban Thường vụ Tỉnh uỷ về Chuyển đổi số toàn diện tỉnh Quảng Ninh đến năm 2025, định hướng đến năm 2030.

2. Nâng cao hiệu quả cải cách thể chế

Việc rà soát, đơn giản hoá thủ tục hành chính được thực hiện đúng trình tự, quy trình, thời gian là một trong những nhiệm vụ trọng tâm của UBND phường trong công tác lãnh đạo, chỉ đạo toàn diện, do vậy UBND phường luôn kiểm tra, quán triệt, tạo điều kiện để công tác rà soát, đơn giản hoá thủ tục hành chính tại phường đúng quy định. Nâng cao nhận thức và trách nhiệm trong công tác ban hành, rà soát, xử lý văn bản, góp phần hạn chế các văn bản có nội dung và hành thức không phù hợp với các quy định của pháp luật, nhằm nâng cao hiệu quả trong công tác quản lý nhà nước.

UBND phường thực hiện và ban hành soạn thảo văn bản theo đúng quy định tại Thông tư số 01/2011/TT-BNV ngày 19/11/2011 và nghị định số 30/2020/NĐ-

CP ngày 05/3/2020 về công tác văn thư, hướng dẫn thể thức và kỹ thuật trình bày văn bản hành chính cho toàn thể CBCS trong cơ quan. Tiến hành kiểm tra rà soát trước khi phát hành văn bản đảm bảo chính xác, đúng nội dung và thể thức. Bố trí cán bộ có đủ năng lực, có trình độ chuyên môn, có phẩm chất đạo đức tốt tham gia thực hiện tại bộ phận tiếp nhận và trả kết quả kịp thời giải quyết các công việc liên quan người dân.

2. Cải cách TTHC và thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông

2.1. Kiểm soát việc ban hành mới các TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết

UBND đã chỉ đạo phân công công chức Văn phòng - thống kê chủ động, rà soát, cập nhật thường xuyên khi có sự thay đổi của bộ TTHC mới ban hành, TTHC sửa đổi, bổ sung, hoặc thay thế bãi bỏ trong bộ TTHC áp dụng chung cho cấp xã, đồng thời tổ chức niêm yết công khai đầy đủ các bộ TTHC, công khai địa chỉ phản ánh kiến nghị, rà soát đơn giản hóa TTHC, rà soát TTHC mới khi có sự thay đổi thực hiện các chế độ thông tin báo cáo hoạt động kiểm soát TTHC theo quy định. Tăng cường việc đánh giá kết quả thực hiện Kiểm soát TTHC theo Quy định tại Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08/6/2010 của Chính phủ về Kiểm soát TTHC.

Việc niêm yết TTHC luôn được UBND phường quan tâm và chú trọng tạo điều kiện thuận lợi cho người dân khi đến liên hệ công việc, góp phần nâng cao nhận thức pháp luật, tạo nên hành chính văn minh hiện đại theo cơ chế “một cửa”. Tiếp tục xử lý tiếp nhận các phản ánh kiến nghị của các tổ chức công dân để có cơ sở đánh giá đề xuất sửa đổi bổ sung TTHC phù hợp với tình hình địa phương.

Số lượng thủ tục hành chính hiện đang được áp dụng tại cấp xã 12 lĩnh vực trên tổng số 163 thủ tục hành chính (mức độ toàn trình là 29 thủ tục; một phần là 134 thủ tục).

2.2. Rà soát, đánh giá và thực hiện các quy định về đơn giản hóa TTHC

Việc rà soát đơn giản hóa Bộ thủ tục hành chính được thực hiện theo đúng quy định, đây cũng là một trong những tiền đề quan trọng trong việc giải quyết các thủ tục hành chính và luôn được các cấp lãnh đạo quan tâm và chỉ đạo kịp thời tránh sử dụng các văn bản hết hiệu lực. Do vậy bộ phận tiếp nhận và trả kết quả luôn cập nhật thường xuyên áp dụng công việc ngày càng tốt hơn, tránh gây chông chéo, trùng lặp.

2.3. Công khai TTHC

Việc niêm yết công khai các TTHC được UBND phường thực hiện một cách nghiêm túc. Tại bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của UBND phường đã được niêm yết công khai các danh mục thủ tục hành chính, các mẫu áp dụng để giải quyết hồ sơ hành chính, các khoản thu phí lệ phí cũng được niêm yết rõ ràng cụ thể theo đúng quy định của pháp luật đồng thời công khai niêm yết tại nhà văn hoá khu phố để nhân dân được biết. Việc niêm yết, công khai đầy đủ bộ TTHC và niêm yết bảng thu phí hành chính theo quy định của Bộ Tài chính và UBND Tỉnh nhằm tạo cho người dân và doanh nghiệp dễ tra cứu và thực hiện giao dịch, tránh gây phiền hà sách nhiễu cho người dân, giảm thiểu thời gian đi lại của các tổ chức công dân và doanh nghiệp.

2.4. Thực hiện cơ chế “một cửa”, một cửa liên thông

Trang bị cơ sở vật chất, kinh phí phục vụ thực hiện cơ chế một cửa, cơ chế một cửa liên thông được quan tâm thực hiện theo đúng quy định.

Việc bố trí cán bộ, công chức, viên chức đáp ứng yêu cầu chuyên môn, nghiệp vụ, tinh thần thái độ phục vụ và thực hiện chế độ chính sách đối với cán bộ, công chức tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả.

UBND phường bố trí cán bộ, công chức có đủ trình độ chuyên môn, phẩm chất đạo đức chính trị, phù hợp với vị trí được giao, hoàn thành tốt nhiệm vụ.

100% hồ sơ TTHC được số hóa khi tiếp nhận và công bố kết quả giải quyết TTHC bản điện tử (đối với những thủ tục, kết quả đủ điều kiện).

* Kết quả giải quyết hồ sơ thủ tục hành chính năm 2024 (số liệu từ ngày 06/12/2023 đến ngày 06/12/2024):

Tổng số hồ sơ tiếp nhận và giải quyết: 4.755 hồ sơ, trong đó (tồn trước 29, nhận trong kỳ 4.726): Đã giải quyết đúng và trước hạn 4.738 hồ sơ, tỷ lệ giải quyết đúng hạn đạt 100%; đang giải quyết trong hạn 17 hồ sơ, bổ sung 0 hồ sơ; Số hồ sơ thực hiện qua dịch vụ công trực tuyến đạt 3.989 hồ sơ, chiếm 84,5%.

Nội dung giải trình tỷ lệ hồ sơ gửi trực tuyến thấp: Thực hiện chỉ đạo của UBND thành phố Hạ Long tại văn bản số 3754/UBND-VP ngày 16/5/2024 V/v triển khai các thủ tục hành chính được công bố tại Quyết định số 1383/QĐ-UBND của UBND tỉnh Quảng Ninh, từ ngày 28/5/2024 UBND phường Bãi Cháy đã thực hiện cập nhật 06 TTHC thuộc lĩnh vực chứng thực từ cung cấp dịch vụ công trực tuyến một phần thành cung cấp dịch vụ công mức độ 1,2. Đến ngày 16/7/2024, UBND tỉnh Quảng Ninh ban hành Quyết định số 2080/QĐ-UBND theo đó các TTHC thuộc lĩnh vực chứng thực trên lại được cung cấp dịch vụ công trực tuyến một phần. Do vậy, thời điểm từ ngày 28/05/2024 đến ngày 18/7/2024 (ngày 18/7/2024 UBND phường mới nhận được Quyết định số 2080/QĐ-UBND ngày 16/7/2024), tỷ lệ hồ sơ gửi trực tuyến đạt thấp hơn so với các tháng khác. Cụ thể: Tổng số hồ sơ tiếp nhận trong kỳ 852 hồ sơ. Trong đó: Hồ sơ gửi qua mạng là 153 hồ sơ. Hồ sơ gửi trực tiếp là 699 hồ sơ (Trong đó: TTHC thuộc lĩnh vực chứng thực: 698 hồ sơ, TTHC thuộc lĩnh vực đất đai: 01 hồ sơ).

Căn cứ nội dung giải trình trên, không tính số hồ sơ nộp trực tiếp tại thời điểm từ ngày 28/05/2024 đến ngày 18/7/2024, **tỷ lệ hồ sơ gửi trực tuyến đạt 99,02%**.

2.5. Kết quả tiếp nhận, xử lý phản ánh, kiến nghị của người dân, tổ chức liên quan đến thủ tục hành chính

Trong kỳ báo cáo, tại bộ phận tiếp nhận và trả kết quả không nhận được đơn thư, ý kiến phản ánh, kiến nghị về quy định hành chính.

2.6. Kết quả thực hiện việc đánh giá chất lượng giải quyết TTHC

Các hồ sơ thủ tục hành chính đều được giải quyết đúng quy trình, quy định.

3. Cải cách tổ chức bộ máy hành chính nhà nước

3.1. Rà soát về vị trí, chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, cơ cấu tổ chức, biên chế thuộc UBND phường

UBND phường tiếp tục rà soát việc tinh giản biên chế theo Nghị định số 108/2014/NĐ-CP. Phân công nhiệm vụ cụ thể đối với cán bộ công chức thuộc UBND phường thể hiện tính nhất quán rõ người, rõ việc, tránh tình trạng đùn đẩy công việc giữa các bộ phận này với bộ phận khác, tạo liên kết trong công việc.

- Đánh giá về tình hình quản lý và sử dụng biên chế công chức:

+ Biên chế công chức: Năm 2024, biên chế được tỉnh giao 26 biên chế, hiện đang sử dụng 20 người đảm nhận 23 chức danh (02 chức danh kiêm nhiệm).

Trong năm 2024 UBND phường thực hiện tiếp nhận 03 công chức chuyển về, luân chuyển 02 công chức đi.

3.2. Về thực hiện phân cấp quản lý

UBND phường tiếp tục rà soát, bổ sung các chức danh đối với từng cán bộ công chức, trên cơ sở đó xây dựng kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng, nhằm nâng cao trình độ chuyên môn cho từng cán bộ công chức, tổ chức quy hoạch, sắp xếp bố trí cán bộ công chức phù hợp trình độ chuyên môn. Kịp thời cải tiến lề lối tác phong làm việc đối với cán bộ công chức, đẩy mạnh tốt việc thực hiện công tác cải cách hành chính, đáp ứng yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội trên địa bàn phường, qua đó phát huy tính chủ động sáng tạo, khai thác các nguồn lực góp phần nâng cao hiệu lực hiệu quả quản lý nhà nước, phục vụ tốt nhiệm vụ chính trị địa phương.

3.3. Triển khai thực hiện cơ chế tự chủ, tự chịu trách nhiệm

UBND phường thực hiện theo Nghị định số 60/2021/NĐ-CP ngày 21/6/2021 của Chính phủ quy định quyền tự chủ, tự chịu trách nhiệm về sử dụng biên chế và kinh phí quản lý hành chính đối với cơ quan Nhà nước. Thực hiện các chế độ chính sách tiền công tiền lương đối với cán bộ công chức, và các khoản tăng thêm cho cán bộ công chức (công tác phí, các chế độ lễ tết) đều được thông qua quy chế chi tiêu nội bộ nhằm đảm bảo duy trì các hoạt động thường xuyên của UBND phường.

4. Cải cách chế độ công vụ

Kết quả sử dụng biên chế: Hiện nay biên chế được giao cho UBND phường 26 cán bộ, công chức; hiện đang bố trí, sử dụng 20/26 người, trong đó cán bộ 09 người, công chức 11 người (20 cán bộ, công chức sử dụng 22 vị trí việc làm, trong đó 02 cán bộ kiêm nhiệm (01 Bí thư kiêm Chủ tịch HĐND phường, 01 phó chủ tịch HĐND kiêm chủ tịch UB MTTQ phường).

Tình hình chấp hành kỷ luật, kỷ cương hành chính của cán bộ, công chức, tại đơn vị: Trong kỳ báo cáo không có cán bộ, công chức bị kỷ luật.

Kết quả thực hiện đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức: Công tác đào tạo, bồi dưỡng, cán bộ công chức luôn được chú trọng hàng đầu, hằng năm UBND phường luôn đặt nền tảng đào tạo cán bộ, công chức được xác định là một trong những nhiệm vụ trọng tâm và thường xuyên, góp phần tích cực nâng cao trình độ chuyên môn, năng lực công tác, chất lượng và hiệu quả làm việc đối với mỗi cán bộ, công chức, hướng tới mục tiêu xây dựng một nền hành chính văn minh hiện đại, góp phần đẩy mạnh công cuộc CCHC nhà nước tại địa phương.

5. Cải cách tài chính công

5.1. Tình hình kết quả thực hiện các quy định về quản lý tài chính - ngân sách địa phương.

Thường xuyên rà soát, bổ sung các quy chế quản lý tài chính, tài sản quy chế chi tiêu nội bộ cho phù hợp tình hình thực tế và các quy định hiện hành. UBND phường đã thực hiện tốt Nghị định số 60/2021/NĐ-CP ngày 21/6/2021 của Chính phủ quy định chế độ tự chủ tự chịu trách nhiệm về sử dụng biên chế và kinh phí quản lý hành chính đối với cơ quan nhà nước. Thực hiện tốt các chế độ chính sách tiền công, tiền lương đối với cán bộ công chức, quan tâm chỉ đạo kịp thời việc nâng bậc lương thường xuyên đối với cán bộ, công chức; công tác thu các loại thuế được đảm bảo theo kế hoạch; công tác an sinh xã hội được triển khai thực hiện hiệu quả.

Tiến độ, kết quả thực hiện thu ngân sách nhà nước theo kế hoạch UBND thành phố giao: Ước đến ngày 31/12/2024, số thu ngân sách toàn phường: 86.772.639.000/78.645.000.000đ đạt 110,3% kế hoạch thành phố giao.

5.2. Thực hiện đổi mới cơ chế quản lý tài chính đối với cơ quan hành chính và đơn vị sự nghiệp công lập

UBND phường phối hợp Công đoàn cơ quan phường tổ chức hội nghị CBCC, đồng thời tại hội nghị các đồng chí CBCC được đưa ra các ý kiến tham gia dự thảo quy chế chi tiêu nội bộ đồng thời căn cứ vào các quy định sử dụng biên chế, mua sắm các trang thiết bị, văn phòng phẩm phục vụ các hoạt động thường xuyên của UBND phường và sử dụng tài sản công theo đúng mục đích, thực hiện chi ngân sách hợp lý, cắt giảm các khoản chi không cần thiết thực hành đảm bảo tiết kiệm trong chi tiêu, chống thất thoát tài sản cơ quan.

Thực hiện tốt quy chế công khai tài chính ngân sách phường theo đúng quy định tại Quyết định số 192/2004/QĐ-TTg ngày 16/11/2004 của Thủ tướng Chính phủ có bảng công khai tài chính đảm bảo rõ ràng, minh bạch, bảng quyết toán thu chi tài chính các loại quỹ để cán bộ và nhân dân thuận tiện theo dõi. Đồng thời nâng cao chất lượng hoạt động, khai thác tốt năng lực và phục vụ chuyên môn của CBCC, phát huy tích cực dân chủ trong cơ quan về thực hiện cuộc vận động thực hành tiết kiệm, chống lãng phí.

5.3. Thực hiện cơ chế quản lý tài chính đối với cơ quan hành chính và đơn vị sự nghiệp công lập

Hiện tại UBND phường đang thực hiện theo Nghị định số 60/2021/NĐ-Chính phủ ngày 21/6/2021 của Chính phủ về việc quy định chế độ tự chủ tự chịu trách nhiệm về kinh phí quản lý hành chính đối với cơ quan nhà nước.

Trong năm 2024 UBND phường kịp thời ban hành quy chế chi tiêu nội bộ và được công bố công khai rộng rãi tới toàn thể cán bộ công chức và quy chế quản lý tài sản công. Công tác kiểm tra về tài chính, ngân sách được UBND phường tuân thủ một cách nghiêm ngặt đảm bảo dân chủ khách quan, minh bạch. Các quyết toán thu - chi ngân sách được đảm bảo thu đúng, thu đủ, đảm bảo nguồn chi theo đúng quy định.

6. Xây dựng và phát triển Chính phủ điện tử

Tiếp tục đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động của cơ quan, duy trì phần mềm trong quản lý công việc của UBND phường, thường xuyên trao đổi văn bản điện tử; duy trì Cổng thông tin điện tử của phường, thường xuyên theo dõi, cập nhật các thông tin hoạt động của UBND phường cũng như các thông tin về cải cách hành chính kịp thời, đầy đủ.

Sử dụng các tiện ích trên hệ thống Chính quyền điện tử; bảo đảm an toàn thông tin; sử dụng chữ ký số; ứng dụng CNTT với cải cách hành chính:

Trong năm 2024, cử 20 lượt cán bộ công chức tham gia các khóa bồi dưỡng về chuyển đổi số trên nền tảng học trực tuyến của Bộ Thông tin và Truyền thông trên địa bàn thành phố Hạ Long.

Công tác quản lý kỹ thuật, vận hành các hệ thống thông tin của đơn vị được thực hiện theo quy định.

Sử dụng và khai thác các hệ thống thông tin dùng chung của tỉnh như: Thư công vụ; Phần mềm quản lý văn bản và điều hành tác nghiệp; Cổng thông tin điện tử; Chữ ký số được sử dụng triệt để, thực hiện thường xuyên liên tục được cập nhật mang đến hiệu quả tốt nhất trong việc giải quyết TTHC làm tiền đề trong công tác CCHC toàn diện và hiệu quả.

Duy trì việc triển khai ứng dụng CNTT vào hoạt động của cơ quan và đạt được những kết quả nhất định, góp phần nâng cao năng lực điều hành và đẩy mạnh việc thực hiện công tác cải cách hành chính.

Hệ thống thông tin quản lý văn bản, hồ sơ công việc được triển khai thực hiện tốt, các văn bản đi, đến đều được xử lý kịp thời theo đúng quy định. Sử dụng chữ ký số trong việc gửi văn bản trên hệ thống điều hành.

Về triển khai dịch vụ công trực tuyến: Đẩy mạnh ứng dụng chuyển đổi số, nâng cao tỷ lệ người dân sử dụng DVC trực tuyến; số lượng thủ tục hành chính hiện đang được áp dụng tại cấp xã 12 lĩnh vực trên tổng số 163 thủ tục hành chính (mức độ 3: 69 TT DVC TT 1 phần; mức độ 4: 26 TT DVC TT toàn trình; mức độ 1,2: 31 TT).

III. ĐÁNH GIÁ CHUNG

1. Ưu điểm

Trong năm 2024, việc triển khai và thực hiện các nhiệm vụ về cải cách hành chính được UBND phường quan tâm và chỉ đạo kịp thời đảm bảo đúng tiến độ đề ra. Các văn bản chỉ đạo về nhiệm vụ CCHC luôn được tham mưu và ban hành đầy đủ nâng cao chất lượng quản trị HCC góp phần xây dựng một nền hành chính trong sạch vững mạnh tạo bước đột phá trong công cuộc xây dựng cải cách thể chế, cơ chế chính sách đáp ứng yêu cầu thực hiện quản lý hành chính nhà nước tại địa phương. Tổ chức sắp xếp bộ máy đồng bộ, khắc phục trùng lặp chồng chéo. Nâng cao hiệu quả vai trò sử dụng cán bộ công chức.

Công tác xây dựng kế hoạch và tổ chức triển khai thực hiện kế hoạch cải cách hành chính theo đúng quy định. Việc tiếp nhận và giải quyết hồ sơ hành chính theo cơ chế một cửa ngày càng được quan tâm và tốt hơn, giải quyết hồ sơ nhanh chóng các thủ tục đã góp phần thúc đẩy cho sự phát triển kinh tế xã hội, thực hiện các chỉ tiêu, nhiệm vụ của Thành phố. Công tác xây dựng, nâng cao

trình độ, năng lực của cán bộ, công chức được chú trọng, quan tâm thực hiện. Việc ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác chỉ đạo, điều hành được thực hiện tốt, mô hình thực hiện cơ chế một cửa một cửa liên thông ngày càng hoàn thiện và phát huy vai trò hiệu quả phục vụ nhân dân ngày càng tốt hơn.

2. Những tồn tại, hạn chế trong thực hiện cải cách hành chính, nâng cao chất lượng quản trị hành chính công

Công tác tuyên truyền cải cách hành chính chưa thực sự hiệu quả: Hình thức tuyên truyền chưa phong phú đa dạng chưa có chiều sâu rộng đến người dân, mức độ hiểu biết về quyền và nghĩa vụ của người dân trong việc thực hiện TTHC còn hạn chế. Việc phối hợp giữa các bộ phận và với các đoàn thể chính trị xã hội chưa thực sự chặt chẽ. Một số công dân chưa có máy tính kết nối internet, điện thoại thông minh kết nối internet; khả năng tiếp cận sử dụng công nghệ thông tin còn thấp, chưa biết cách sử dụng truy cập sử dụng để thực hiện giao dịch thủ tục hành chính trên môi trường mạng.

IV. PHƯƠNG HƯỚNG NHIỆM VỤ NĂM 2025

1. Tiếp tục thực hiện có hiệu quả kế hoạch CCHC năm 2024; Nghị quyết số 05-NQ/TU ngày 09/4/2021 của Ban Chấp hành Đảng bộ Tỉnh về đẩy mạnh cải cách hành chính, cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh cấp tỉnh giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2030;

2. Tiếp tục thực hiện cập nhật, rà soát các văn bản quy phạm pháp luật thuộc lĩnh vực do các cấp ban hành nhằm kịp thời kiến nghị cấp có thẩm quyền bãi bỏ các văn bản không còn phù hợp, hết hiệu lực. Nâng cao chất lượng quản trị hành chính công. Tăng cường mức độ hài lòng của người dân đối với sự phục vụ của cơ quan hành chính Nhà nước.

3. Thực hiện tốt công tác xây dựng các văn bản quy phạm pháp luật, kịp thời rà soát tham mưu UBND phường sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ các văn bản QPPL không còn phù hợp với tình hình thực tế tại địa phương. Đồng thời tổ chức đánh giá việc thực hiện các văn bản QPPL đã tham mưu ban hành.

4. Thực hiện tốt công tác đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ cán bộ, công chức: Cử cán bộ, công chức tham gia các lớp đào tạo, bồi dưỡng, tập huấn do Thành phố, Tỉnh triển khai. Đẩy mạnh việc thực hiện chế độ công vụ, công chức gắn với việc thực hiện "*Học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh*".

5. Tăng cường vai trò trách nhiệm của người đứng đầu trong cơ quan hành chính Nhà nước tại địa phương trong việc chỉ đạo thực hiện cải cách TTHC, cải tiến phương pháp làm việc, quy trình rút ngắn thời gian giải quyết TTHC cho các tổ chức cá nhân, đề xuất cắt giảm những TTHC không cần thiết.

6. Tăng cường giải quyết đơn thư khiếu nại tố cáo chăm lo đời sống vật chất và tinh thần cho người dân. Đặc biệt chú trọng tập chung giải quyết các vấn đề liên quan đất đai, đền bù, GPMB, môi trường, công khai minh bạch hóa các TTHC cho người dân và doanh nghiệp.

7. Tiếp tục cải cách tài chính công và triển khai ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động quản lý nhà nước tại đơn vị. Tăng cường sử dụng và khai thác

có hiệu quả việc sử dụng phần mềm trong quản lý và sử dụng phần mềm quản lý văn bản và phần mềm một cửa, hộp thư công vụ, sử dụng chữ ký số trong giao dịch văn bản trên môi trường mạng. Không để xảy ra tình trạng hồ sơ trễ hẹn trên hệ thống phần mềm. Tăng cường hướng dẫn người dân và doanh nghiệp giải quyết hồ sơ dịch vụ công trực tuyến mức độ 3,4.

8. Tiếp tục triển khai hoạt động hiệu quả trong giải quyết công việc theo hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn TCVN ISO 9001:2015 tại UBND phường đạt hiệu quả.

9. Tiếp tục thực hiện tốt Nghị quyết 76/2021/NQ-CP ngày 15/7/2021 của Chính phủ về ban hành chương trình tổng thể CCHC Nhà nước giai đoạn 2021-2030.

V. ĐỀ XUẤT KIẾN NGHỊ

Đề nghị UBND thành phố Hạ Long tăng cường mở các lớp tập huấn bồi dưỡng kiến thức về công tác cải cách hành chính cho cán bộ công chức làm đầu mối tham mưu cải cách hành chính, kiểm soát thủ tục hành chính.

Trên đây là báo cáo của UBND phường Bãi Cháy về kết quả thực hiện công tác cải cách hành chính và Kế hoạch số 04/KH-UBND ngày 09/01/2023 của UBND thành phố về triển khai thực hiện nghị quyết số 124/NQ-HĐND ngày 04/11/2022 của HĐND tỉnh trên địa bàn phường năm 2024./.

Nơi nhận:

- UBND Thành phố;
- Phòng Nội vụ thành phố;
- TT. Đảng ủy - HĐND phường;
- Các đ/c Phó chủ tịch UBND phường;
- Lưu VP./.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Nguyễn Văn Tuấn

Phụ lục 1
KẾT QUẢ TRIỂN KHAI CCHC NĂM 2024

(Kèm theo Báo cáo số 225/BC-UBND ngày 09/12/2024 của UBND phường Bãi Cháy)

Stt	Chỉ tiêu thống kê	Kết quả thống kê		Ghi chú
		Đơn vị tính	Số liệu	
I	CÔNG TÁC CHỈ ĐẠO, ĐIỀU HÀNH			
1	Số văn bản chỉ đạo CCHC đã ban hành (<i>Kết luận, chỉ thị, công văn chỉ đạo, quán triệt</i>)	Văn bản	05	
2	Tỷ lệ hoàn thành kế hoạch CCHC (<i>Lũy kế đến thời điểm báo cáo</i>)	%	100%	
2.1	Số nhiệm vụ đề ra trong kế hoạch	Nhiệm vụ	05	
2.2	Số nhiệm vụ đã hoàn thành	Nhiệm vụ	05	
3	Kiểm tra cải cách hành chính			
3.1	Đã được đơn vị cấp trên kiểm tra	Có = 1	0	
3.2	Đã thực hiện tự kiểm tra	Có = 1	0	
3.3	Tỷ lệ xử lý các vấn đề phát hiện qua kiểm tra	%	0	
3.1.1	Số vấn đề phát hiện qua kiểm tra và tự kiểm tra	Vấn đề	0	
3.1.2	Số vấn đề phát hiện, kiến nghị đã xử lý xong	Vấn đề	0	
4	Thực hiện nhiệm vụ được UBND tỉnh giao; nhiệm vụ các cơ quan trung ương giao			
1.1	Tổng số nhiệm vụ được giao	Nhiệm vụ	0	
	<i>Nhiệm vụ UBND thành phố giao</i>	<i>Nhiệm vụ</i>	<i>0</i>	
	<i>Nhiệm vụ tỉnh giao</i>	<i>Nhiệm vụ</i>	<i>0</i>	
1.2	Số nhiệm vụ đã hoàn thành đúng hạn	Nhiệm vụ TP giao	0	
		Nhiệm vụ tỉnh giao	0	
1.3	Số nhiệm vụ đã hoàn thành nhưng quá hạn	Nhiệm vụ TP giao	0	
		Nhiệm vụ tỉnh giao	0	
1.4	Số nhiệm vụ quá hạn nhưng chưa hoàn thành	Nhiệm vụ TP giao	0	
		Nhiệm vụ tỉnh giao	0	
1.5	Số nhiệm vụ chưa hoàn thành nhưng trong hạn	Nhiệm vụ TP giao	0	
		Nhiệm vụ tỉnh giao	0	
5	Tổ chức đối thoại của lãnh đạo với người dân, cộng đồng doanh nghiệp	Có = 1; Không = 0	0	
6	Khảo sát sự hài lòng của người dân, tổ chức	Có = 1; Không = 0	1	
5.1	Số lượng phiếu khảo sát	Số lượng	523	

5.2	Hình thức khảo sát	Trực tuyến = 0		
		Phát phiếu = 1	1	
		Kết hợp = 2		
II	CẢI CÁCH THỂ CHẾ			
1	Tổng số văn bản QPPL ban hành hoặc tham mưu cho UBND thành phố ban hành	Văn bản	0	
2	Kiểm tra, xử lý văn bản QPPL			
2.1	Số văn bản QPPL đã kiểm tra theo thẩm quyền của cấp huyện	Văn bản	0	
2.2	Tỷ lệ xử lý văn bản QPPL sau kiểm tra	%	0%	
	<i>Tổng số VB QPPL cần phải xử lý sau kiểm tra</i>	<i>Văn bản</i>	<i>0</i>	
	<i>Số VB QPPL có kiến nghị xử lý đã được xử lý xong</i>	<i>Văn bản</i>	<i>0</i>	
3	Rà soát văn bản QPPL			
3.1	Số văn bản QPPL đã rà soát thuộc thẩm quyền của cấp huyện	Văn bản	0	
3.2	Tỷ lệ xử lý văn bản QPPL sau rà soát	%	0%	
	<i>Tổng số văn bản QPPL cần phải xử lý sau rà soát</i>	<i>Văn bản</i>	<i>0</i>	
	<i>Số VB QPPL có kiến nghị xử lý đã được xử lý xong</i>	<i>Văn bản</i>	<i>0</i>	
III	CẢI CÁCH TỔ CHỨC BỘ MÁY			
1	Tổng số biên chế được giao	Người	26	
2	Tổng số biên chế có mặt tại thời điểm báo cáo	Người	20	
3	Số hợp đồng lao động làm việc	Người	0	
4	Số biên chế đã tinh giản trong kỳ báo cáo	Người	0	
5	Tỷ lệ % biên chế đã tinh giản so với năm 2015	%	100%	Số biên chế được giao năm 2015: 23 người
IV	CẢI CÁCH THỦ TỤC HÀNH CHÍNH			
1	Thống kê thủ tục hành chính		163	
1.1	Số thủ tục hành chính đã được phê duyệt phương án đơn giản hóa	Thủ tục		
1.2	Số thủ tục hành chính công bố mới	Thủ tục		
1.3	Số thủ tục hành chính bãi bỏ, thay thế	Thủ tục		
1.4	Tổng số TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết	Thủ tục	122	
	<i>Số thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của các sở, ban, ngành</i>	<i>Thủ tục</i>		
	<i>Số thủ tục hành chính cấp huyện (bao gồm cả TTHC của cơ quan ngành dọc)</i>	<i>Thủ tục</i>		

	<i>Số thủ tục hành chính cấp xã (bao gồm cả TTHC của cơ quan ngành dọc)</i>	<i>Thủ tục</i>	<i>163</i>	
2	Thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông			
2.1	Số TTHC liên thông cùng cấp (liên thông ngang)	Thủ tục	0	
2.2	Số TTHC liên thông giữa các cấp chính quyền (liên thông dọc)	Thủ tục	22	(liên thông 3 cấp 14 TTHC, liên thông 2 cấp 08 TTHC)
2.3	Số TTHC đã thực hiện tiếp nhận và giải quyết hồ sơ không phụ thuộc và địa giới hành chính	Thủ tục	0	
3	Kết quả giải quyết TTHC			
3.1	Tỷ lệ hồ sơ TTHC tiếp nhận được giải quyết đúng hạn	%	100%	
	<i>Tổng số hồ sơ TTHC đã tiếp nhận</i>	<i>Hồ sơ</i>	<i>4.755</i>	
	<i>Số hồ sơ TTHC đã giải quyết xong</i>	<i>Hồ sơ</i>	<i>4.755</i>	
	<i>Số hồ sơ TTHC giải quyết đúng và trước hạn</i>	<i>Hồ sơ</i>	<i>4.755</i>	
3.2	Tỷ lệ giải quyết phản ánh, kiến nghị về quy định thủ tục hành chính	%	0	
	<i>Tổng số phản ánh kiến nghị đã tiếp nhận (trực tiếp hoặc do cơ quan có thẩm quyền chuyển đến)</i>		<i>0</i>	
	<i>Số phản ánh kiến nghị đã giải quyết xong</i>	<i>PAKN</i>	<i>0</i>	
V	CẢI CÁCH CHẾ ĐỘ CÔNG VỤ CÔNG CHỨC			
1	Vị trí việc làm của công chức, viên chức			
1.1	Được phê duyệt vị trí việc làm theo quy định	Có = 1, không = 0	0	
1.3	Vi phạm trong thực hiện vị trí việc làm phát hiện qua thanh tra, kiểm tra	Có = 1, không = 0	0	
2	Tuyển dụng công chức, viên chức			
2.1	Số công chức được tuyển dụng (thi tuyển, xét tuyển)	Người	0	
2.2	Số CC được tuyển dụng theo trường hợp đặc biệt	Người	0	
2.3	Số cán bộ, công chức cấp xã được xét chuyển thành công chức cấp huyện trở lên	Người	0	
2.4	Số viên chức được tuyển dụng (thi tuyển, xét tuyển)	Người	0	
2.5	Số viên chức được tuyển dụng theo trường hợp đặc biệt	Người	0	
3	Số lượng lãnh đạo quản lý được tuyển chọn, bổ nhiệm thông qua thi tuyển (Lũy kế từ đầu năm)	Người	0	
4	Số lượng cán bộ, công chức, viên chức bị kỷ luật (cả về Đảng và chính quyền)	Người	0	
4.1	Lãnh đạo bị kỷ luật	Người	0	
4.1	Công chức, viên chức bị kỷ luật	Người	0	
VI	CẢI CÁCH TÀI CHÍNH CÔNG			

	Tỷ lệ thực hiện kế hoạch giải ngân vốn đầu tư công	%	100	
1	Kế hoạch được giao	Triệu đồng	7.775,3	
2	Đã thực hiện	Triệu đồng	3.611,6	
VII	XÂY DỰNG VÀ PHÁT TRIỂN CHÍNH QUYỀN ĐIỆN TỬ VÀ CHÍNH QUYỀN SỐ			
1	Số liệu về trao đổi văn bản điện tử: Tỷ lệ sử dụng văn bản điện tử			
1.1	Số lượng văn bản điện tử (chỉ thống kê tỷ lệ văn bản được gửi hoàn toàn dưới dạng điện tử; sử dụng chữ ký số, chứng thư số và gửi trên môi trường điện tử)	Văn bản	6.670	
1.2	Số lượng công văn đi (VB, BC, KH,... theo dõi trên số công văn đi)	Văn bản	1.695	
1.3	Tỷ lệ sử dụng văn bản điện tử 1.1 / 1.2%	%	100%	
2	Cung cấp dịch vụ công trực tuyến			
2.1	Tỷ lệ TTHC đủ điều kiện được cung cấp trực tuyến mức độ 3	%	100%	
	Tổng số TTHC đủ điều kiện cung cấp trực tuyến mức độ 3	Thủ tục	31	
	Số TTHC đang cung cấp trực tuyến mức độ 3	Thủ tục	31	
	Số TTHC đang cung cấp trực tuyến mức độ 3 có phát sinh hồ sơ nộp trực tuyến	Thủ tục	0	
2.2	Tỷ lệ TTHC đủ điều kiện được cung cấp trực tuyến mức độ 4	%	100%	
	Tổng số TTHC đủ điều kiện cung cấp trực tuyến mức độ 4	Thủ tục	31	
	Số TTHC đang cung cấp trực tuyến mức độ 4	Thủ tục	31	
	Số TTHC đang cung cấp trực tuyến mức độ 4 có phát sinh hồ sơ nộp trực tuyến	Thủ tục	0	
2.3	Tỷ lệ TTHC cung cấp trực tuyến mức độ 3 và 4 đã tích hợp, công khai trên cổng DVC quốc gia	%	100%	
	Tổng số TTHC đang cung cấp trực tuyến mức độ 3 và 4 của địa phương	Thủ tục	163	
	Số TTHC cung cấp trực tuyến mức độ 3 và 4 đã tích hợp, công khai trên cổng DVC quốc gia	Thủ tục	163	
2.4	Tỷ lệ hồ sơ TTHC được tiếp nhận trực tuyến mức độ 3 và 4 (Chỉ thống kê đối với các TTHC mức độ 3 và 4 có phát sinh hồ sơ)	%	80%	
	Tổng số hồ sơ TTHC đã tiếp nhận (cả trực tiếp và trực tuyến)	Hồ sơ	3.948	
	Số hồ sơ TTHC đã tiếp nhận trực tuyến	Hồ sơ	3.948	
2.5	Tỷ lệ TTHC được tích hợp, triển khai thanh toán trực tuyến	%		

	<i>Tổng số TTHC có yêu cầu nghĩa vụ tài chính (tất cả các TTHC có phát sinh phí, lệ phí,...)</i>	<i>Thủ tục</i>		
	<i>Số TTHC đã được tích hợp, triển khai thanh toán trực tuyến trên cổng DVC quốc gia hoặc trên cổng DVC của tỉnh.</i>	<i>Thủ tục</i>		